

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST

Ngày 05/02/2025

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH - HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Diệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vương Thanh Chiến và bà Nguyễn Thị Quỳnh Lan

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Công – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Sách mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 220/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22A/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 10/01/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Vân A; sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn U, xã M, huyện N, tỉnh Hải Dương;

Có đơn đề nghị vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Đinh Bá T; sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn U, xã M, huyện N, tỉnh Hải Dương;

Vắng mặt

- Người làm chứng:

+ Ông Đinh Văn B, sinh năm 1963; Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương

+ Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1972; Địa chỉ: Đ, thôn U, xã M, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai, đơn đề nghị chị Vân A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đinh Bá T trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương vào ngày 07/4/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình nhà chồng ở T. Được vài năm thì cả gia đình nhập khẩu và chung sống tại gia đình bố mẹ chị ở thôn U, xã M, huyện N, tỉnh Hải Dương. Lúc đó chị làm công nhân tại công ty ở khu công nghiệp P còn anh T làm thị trường về đồ điện dân dụng. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do giữa vợ chồng có phần không hợp nhau về vấn đề kinh tế. Anh T mặc dù đi làm thị trường nhưng không tu chí làm ăn, chị được biết anh T có chơi cờ bạc lô đề rồi tham gia chứng khoán dẫn đến nợ nần rồi bỏ đi làm ăn xa. Chị chỉ biết khoảng năm 2022 anh T tự bỏ đi làm ăn xa không nói gì với chị. Khi chị liên hệ qua điện thoại chỉ nói đi làm ăn xa để trả nợ, không cho chị biết địa chỉ cụ thể ở đâu. Chị hỏi bố mẹ chồng thì bố anh T cũng không biết anh T đang ở đâu, chỉ biết thỉnh thoảng gọi điện thoại về hỏi thăm sức khỏe ông bà. Chị nói với bố mẹ để anh T về việc chị làm đơn ly hôn bố mẹ anh T đồng ý và cũng đã nói với anh T về việc này nhưng anh T nói không về được. Gia đình hai bên đã khuyên giải nhưng anh T vẫn chơi bởi nợ nần. Các chủ nợ đến tận nhà bố mẹ chị đòi chị tiền và đe dọa. Do vậy, chị và gia đình cùng các con đều sợ hãi. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và đã sống ly thân nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T để chị ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Đinh Bá T1, sinh ngày 19/4/2008; Đinh Bá H, sinh ngày 24/03/2011 và Đinh Thị Ngọc Á, sinh ngày 16/06/2018. Khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi cả 03 con vì các cháu đang ở ổn định với chị và đều có nguyện vọng tiếp tục ở với mẹ. Chị làm công nhân nhưng đã làm lâu năm thu nhập khoảng hơn 10 triệu đồng/tháng. Ngoài ra, chị làm thêm hàng mã với mẹ chị nên mỗi tháng thu nhập thêm khoảng 2 đến 3 triệu đồng đủ để mẹ con chị sinh sống. Chị tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và công sức: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Biên bản lấy lời khai của ông Đinh Văn B - bố đẻ của anh Đinh Bá T trình bày: Mọi quan hệ hôn nhân của anh T và chị Vân A như chị Vân A trình bày. Hiện nay anh T đi làm ăn xa, thỉnh thoảng có gọi điện về hỏi thăm sức khỏe nhưng ông không biết T đang làm gì, ở đâu. Nay chị A làm đơn ly hôn anh T ông nhất trí và đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết để chị Vân A sớm ổn định cuộc sống, nuôi dạy con. Ông B nhất trí để chị Vân A nuôi cả 3 con để các cháu không bị xáo trộn cuộc sống. Anh T và chị Vân A cũng không có tài sản

chung, còn vợ chồng có nợ nần ai hay không thì ông Ba K biết. Ông cũng đã thông báo cho anh T về việc Tòa án triệu tập đến Tòa án làm việc, xét xử nhưng anh T nói không về được, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Biên bản lấy lời khai bà Đỗ Thị L – mẹ đẻ Vân A: Trình bày mối quan hệ hôn nhân của anh T là chị Vân A như chị Vân A trình bày. Đề nghị Tòa giải quyết cho chị Vân A ly hôn với anh T. Nhà bà rộng rãi, có 02 nhà, trong đó 01 nhà để cho 04 mẹ con chị Vân A ở. Bà thường xuyên phụ giúp chị Vân A chăm sóc, đưa đón các con đi học mỗi khi chị Vân A đi làm.

Biên bản lấy lời khai của cháu Đinh Bá T1, Đinh Bá H – con chị A, anh T thể hiện: Các con đều không mong muốn bố mẹ ly hôn nhưng nếu bố mẹ kiên quyết ly hôn thì xin được tiếp tục ở với mẹ vì hiện tại mẹ vẫn đang nuôi dưỡng chăm sóc tại nhà ông bà ngoại, còn bố đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới về thăm nhà. Bố chỉ liên hệ với ông bà nội và hỏi thăm, không rõ bố ở đâu, làm gì.

Tại văn bản trả lời của Phòng quản lý xuất cảnh Công an tỉnh H ngày 24/10/2024 xác định không có thông tin xuất nhập cảnh của Đinh Bá T.

- *Tại biên bản xác minh UBND xã N, huyện T thể hiện:* Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Đinh Bá T có đăng ký kết hôn tại UBND xã N vào ngày 07/4/2009. Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn nhau hay không UBND xã không nắm được. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- *Tại biên bản xác minh UBND xã M thể hiện:* Anh T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn U, xã M, huyện N. Hiện anh T đi làm ăn xa thỉnh thoảng có về thăm nhà xong lại đi, không rõ ở đâu, làm gì, không thể hiện việc tạm trú. Chị Vân A làm đơn ly hôn không yêu cầu hoà giải ở cơ sở nên không nắm được nguyên nhân chị Vân A ly hôn. Chị Vân A đang sinh sống ở nhà bà Lê Thị L1 ở thôn U. Việc chị Vân A xin ly hôn anh T đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Chị A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Anh T vắng mặt tại phiên tòa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách trình bày việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký trong quá trình thu thập chứng cứ, người tiến hành tố tụng tại phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng: Bị đơn không chấp hành quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết: Đề nghị HĐXX áp dụng: Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Vân A. Cho chị Nguyễn Thị Vân A được ly hôn anh Đinh Bá T; Về con chung: Giao cả 03

con chung là Đinh Bá T1, sinh ngày 19/4/2008; Đinh Bá H, sinh ngày 24/03/2011 và Đinh Thị Ngọc Á, sinh ngày 16/06/2018 cho chị A tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị A tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh T được quyền đi lại, thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở; Về tài sản, nợ: Không yêu cầu giải quyết; Về án phí: Chị A phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị A có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nam Sách giải quyết việc hôn nhân của chị với anh Đinh Bá T; anh T có hộ khẩu thường trú tại thôn U, xã M, huyện N, tỉnh Hải Dương. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách.

[2] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù anh T đã được Tòa án niêm yết thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho anh T và người thân của anh T tuy nhiên anh T vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc tại Tòa án không có lý do. Tòa án cũng đã niêm yết, tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập cho anh T nhưng anh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do; chị A, có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với khoản 2 Điều 227; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Đinh Bá T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương vào ngày 07/4/2009 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình nhà chồng ở T được vài năm thì cả gia đình nhập khẩu và chung sống tại gia đình bố mẹ chị A ở thôn U, xã M, huyện N, tỉnh Hải Dương. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp nhau về vấn đề kinh tế, chị A cho rằng anh T không tu chí làm ăn, chơi cờ bạc lô đề rồi tham gia chứng khoán dẫn đến nợ nần rồi bỏ đi làm ăn xa. Khoảng năm 2022 anh T tự bỏ đi làm ăn xa không nói gì với chị A, không cho gia đình biết địa chỉ cụ thể ở đâu, thỉnh thoảng có gọi điện về hỏi thăm gia đình. Gia đình hai bên đã khuyên giải nhưng anh T vẫn chơi cờ bạc nợ nần. Các chủ nợ đến tận nhà chị A để đòi tiền và đe dọa nên ảnh hưởng đến cuộc sống của chị A và các con. Chị A xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và đã sống ly thân nên đề

ngợi Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T để tôi ổn định cuộc sống. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần gửi giấy triệu tập, tiến hành niêm yết công khai các thông báo, quyết định liên quan đến vụ án cho anh T. Như vậy, mối quan hệ vợ chồng giữa chị A và anh T đã phát sinh mâu thuẫn từ lâu, giữa hai vợ chồng không còn hạnh phúc, hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, HĐXX căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình xử cho chị A được ly hôn anh T.

[4] Về quan hệ con chung: chị A và anh T có 03 con chung là cháu Đinh Bá T1, sinh ngày 19/4/2008; Đinh Bá H, sinh ngày 24/03/2011 và Đinh Thị Ngọc Á, sinh ngày 16/06/2018. Khi ly hôn chị A có nguyện vọng nuôi cả 03 con vì các cháu đang ở ổn định và có nguyện vọng tiếp tục sống cùng chị A. Chị A không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu Đinh Bá T1 và Đinh Bá H đều trên 07 tuổi, có nguyện vọng được tiếp tục ở cùng mẹ. Chị A có việc làm, thu nhập ổn định và có mẹ đẻ hỗ trợ chăm sóc các con. Anh T hiện không xác định được địa chỉ cụ thể, không hỗ trợ chị A chăm sóc các con. Vì vậy để ổn định cuộc sống cho các con, HĐXX xét thấy cần thiết giao 03 con chung của anh T và chị A cho chị A tiếp tục nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Vân A không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung phù hợp quy định tại điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Anh xin ly hôn nên phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, Điều 238, khoản 4 Điều 147, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Vân A.

1. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Nguyễn Thị Vân A được ly hôn anh Đinh Bá T.

2. Về con chung: Giao 03 con chung là cháu Đinh Bá T1, sinh ngày 19/4/2008; Đinh Bá H, sinh ngày 24/03/2011 và Đinh Thị Ngọc Á, sinh ngày

16/06/2018 cho chị Nguyễn Thị Vân A tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị A tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh T được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Án phí: Chị A phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu BLTU/24 số 0000254 ngày 29 tháng 10 năm 2024. Chị A đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nam Sách;
- Đương sự;
- UBND xã Nguyên Giáp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương
- Chi cục THA DS huyện Nam Sách;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Diệp

